



S. NGUYỄN VĂN TRÍ

Hỏi đáp kỹ thuật chăn nuôi **LỢN NÁI SINH SẢN Ở NÔNG HỘ**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

KS. NGUYỄN VĂN TRÍ

**HỎI ĐÁP KỸ THUẬT CHĂN NUÔI
LỢN NÁI SINH SẢN Ở NÔNG HỘ**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Trên cơ sở những câu hỏi bà con nông dân thường đề cập trong quá trình chỉ đạo sản xuất, tác giả biên soạn cuốn "Hỏi đáp kỹ thuật chăn nuôi lợn nái sinh sản ở nông hộ". Cuốn cẩm nang này nhằm cung cấp và phổ cập thêm cho bà con nông dân những kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong chọn lựa giống lợn nái, lợn đực giống; chọn lựa thức ăn phù hợp; biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng lợn đực, lợn nái, lợn con sơ sinh, lợn con theo mẹ; cách xử lý khi lợn nái đẻ, khi lợn mẹ, lợn con bị bệnh; cách dùng một số bài thuốc dân gian vừa rẻ tiền, vừa sẵn có ở từng địa phương, v.v...

Đây là một tài liệu bà con nông dân có thể tham khảo để chăn nuôi lợn đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, nuôi được những lợn nái mắn đẻ, sai con, lợn con lớn nhanh, đạt tỷ lệ nạc cao,...

Trong quá trình biên soạn cuốn sách này tác giả có sử dụng một số tư liệu của các đồng nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y. Tác giả xin chân thành cảm ơn.

Dù đã có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn còn nhiều thiếu sót, mong bạn đọc gần xa đóng góp góp ý kiến, tác giả xin tiếp thu bổ sung cho lần xuất bản sau để cuốn sách ngày càng hoàn chỉnh.

TÁC GIẢ

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Lời nói đầu | 3 |
| Câu hỏi 1. Ở nông hộ nên chọn nuôi giống lợn sinh sản nào là hợp lý (cho cả 2 miền Bắc, Nam)?..... | 11 |
| Câu hỏi 2. Muốn có con nái đẻ tốt, sai con nên chọn giống như thế nào? | 15 |
| Câu hỏi 3. Hãy cho biết cách chọn lợn đực giống và điều gì cần quan tâm khi chăn nuôi lợn đực giống ?..... | 16 |
| Câu hỏi 4. Hãy cho biết điều cần quan tâm khi nuôi dưỡng lợn đực giống? | 18 |
| Câu hỏi 5. Lợn đực có cần nuôi theo giai đoạn không?..... | 19 |
| Câu hỏi 6: Trong giai đoạn làm việc của lợn đực giống cần có chế độ dinh dưỡng về protein và năng lượng như thế nào?..... | 19 |
| Câu hỏi 7. Tại sao phải tránh không cho lợn đực giống béo mỡ ?..... | 21 |
| Câu hỏi 8. Khi nào cho lợn đực giống bắt đầu phối giống? Cho lợn đực giống phối mấy lần trong tuần?..... | 22 |
| Câu hỏi 9. Thế nào gọi là lai kinh tế? Trong chăn nuôi lợn nái sinh sản nên dùng giống lợn nội nào cho lai với đực ngoại nhằm tạo con lai năng suất cao?. | 23 |
| Câu hỏi 10. Hãy cho biết vai trò của lợn nái trong chăn nuôi lợn?.... | 24 |
| Câu hỏi 11. Hãy cho biết tuổi động dục đầu tiên của lợn nái?..... | 26 |
| Câu hỏi 12. Tuổi đẻ thích hợp của lợn nái nội và lợn nái ngoại có khác nhau không? | 27 |
| Câu hỏi 13. Khi nào thì lợn nái động dục trở lại sau khi đẻ?..... | 28 |
| Câu hỏi 14. Muốn lợn nái đẻ nhiều con thì thời điểm cho phối giống thích hợp vào lúc nào? Và những điều gì cần quan tâm?..... | 29 |
| Câu hỏi 15. Làm thế nào để phân biệt lợn nái động dục giả và động dục thật? | 30 |

- Câu hỏi 16.** Tại sao thụ tinh nhân tạo cho lợn nái thì tốt hơn cho đực nhảy cái?..... 31
- Câu hỏi 17.** Ở nông hộ nên dùng loại thức ăn thô xanh nào để nuôi lợn nái?.....32
- Câu hỏi 18.** Tại sao không nên cho lợn con theo mẹ và lợn con sau cai sữa ăn sắn? Và không nên cho lợn chữa ăn nhiều bã sắn ủ rỉ mặt đường?..... 33
- Câu hỏi 19.** Lợn nái và lợn đực giống sử dụng những loại thức ăn tinh bột giàu năng lượng, giàu đạm nào?.....38
- Câu hỏi 20.** Có những nông hộ làm VAC thu được nhiều cá tạp từ ao nuôi thì có cách chế biến như thế nào để dự trữ lâu dài làm thức ăn cho lợn? 39
- Câu hỏi 21.** Cụm gia trại chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt của chúng tôi có luôn cả dây chuyền giết mổ lợn, hàng ngày thu được một khối lượng lớn máu. Xin chỉ cho chúng tôi cách chế biến bột máu?.....40
- Câu hỏi 22.** Khi lợn nái đẻ quá nhiều con (18 con trở lên) hoặc lợn mẹ bị chết sau khi sinh thì có cách nào tạo ra sữa nhân tạo để nuôi đàn con thiếu vú bú hoặc thiếu mẹ?.....41
- Câu hỏi 23.** Hãy cho biết cách chọn mua nguyên liệu thức ăn và các loại thức ăn hỗn hợp, thức ăn đậm đặc có bán sẵn ở các đại lý?.....42
- Câu hỏi 24.** Cho lợn sinh sản ăn hàng ngày bằng thức khô hay trộn sên sệt? 44
- Câu hỏi 25.** Hãy cho biết kinh nghiệm nuôi dưỡng hậu bị đực, cái làm giống? 45
- Câu hỏi 26.** Vì sao ngô là loại thức ăn chăn nuôi hay bị nấm mốc aflatoxin. Khi ngô đã bị nhiễm nấm mốc thì có xử lý để tiếp tục cho lợn ăn được không?.....46
- Câu hỏi 27.** Lợn ăn những loại thức ăn nào hay bị ngộ độc? Khi lợn bị ngộ độc cách sơ cứu như thế nào?.....49

- Câu hỏi 28.** Hàng ngày cho lợn nái sinh sản và lợn choai uống lượng nước bao nhiêu? Cho lợn uống nước giếng ngầm có tốt không?..... 50
- Câu hỏi 29.** Khi nuôi đực giống và cho đi phối cần chăm sóc như thế nào? 53
- Câu hỏi 30.** Mức ăn hàng ngày của lợn nái hậu bị theo khối lượng có khác nhau không? 54
- Câu hỏi 31.** Tại sao phải nuôi lợn nái có chữa theo 2 giai đoạn?..... 55
- Câu hỏi 32.** Hiện tượng sấp đẻ của lợn nái và cách chăm sóc nái đẻ?... 57
- Câu hỏi 33.** Những biểu hiện nào chứng tỏ lợn nái đang bị đẻ khó? Khi thai nằm ngang cần xử lý như thế nào?.....58
- Câu hỏi 34.** Nếu lợn đẻ bọc hoặc lợn con đẻ ra bị ngạt thì cách xử lý như thế nào?..... 59
- Câu hỏi 35.** Có trường hợp nái chữa bị bại liệt. Vì sao? Cần khắc phục hiện tượng này như thế nào?.....60
- Câu hỏi 36.** Nguyên nhân của hiện tượng tắc tia sữa. Khi nái đẻ bị tắc sữa cách xử lý như thế nào?.....61
- Câu hỏi 37.** Biểu hiện của hiện tượng sót nhau. Nếu lợn nái bị sót nhau thì phải làm gì?.....62
- Câu hỏi 38.** Khi lợn nái bị viêm vú có nên cho lợn con bú không? Lúc này cần can thiệp như thế nào?.....63
- Câu hỏi 39.** Tại sao có hiện tượng lợn mẹ cắn con hoặc không cho con bú? Phải xử lý như thế nào khi có hiện tượng đó?.....64
- Câu hỏi 40.** Sau khi lợn mẹ đẻ xong, cách chăm sóc như thế nào?.....65
- Câu hỏi 41.** Hãy chỉ thêm về cách nuôi dưỡng chăm sóc lợn mẹ nuôi con? 67

- Câu hỏi 42.** Hãy chỉ cách chăm sóc lợn nái nuôi con như thế nào để có lượng sữa nhiều, sức hao mòn ít?..... 68
- Câu hỏi 43.** Tại sao phải úm lợn con sau khi sinh. Xin cho biết cách úm như thế nào?..... 68
- Câu hỏi 44.** Tại sao phải tiêm sát cho lợn con. Tiêm vào thời điểm nào. Khi tiêm cần chú ý điểm gì. Tại sao khi tiêm sát có con bị sốc nặng, tím toàn thân, chảy nước bọt, có khi bị chết rất nhanh. Nguyên nhân tại sao và cách xử lý, phòng ngừa?..... 70
- Câu hỏi 45.** Tại sao phải tập ăn sớm cho lợn con. Thức ăn cho lợn con và kỹ thuật tập ăn sớm cho lợn con?.....72
- Câu hỏi 46.** Tại sao phải cai sữa sớm cho lợn con. Hãy cho biết cách cai sữa sớm cho lợn con như thế nào?.....73
- Câu hỏi 47.** Hãy chỉ thêm về cách nuôi dưỡng lợn con sau cai sữa?.....75
- Câu hỏi 48.** Hãy cho biết cách khắc phục lợn con bị ho và bị tiêu chảy khi tách mẹ?..... 76
- Câu hỏi 49.** Những yếu tố nào dẫn đến khả năng mắc bệnh của lợn?..... 77
- Câu hỏi 50.** Một số biện pháp thú y chính trong chăn nuôi lợn nái sinh sản? 78
- Câu hỏi 51.** Chăn nuôi lợn nái có tiêm phòng bệnh được không?80
- Câu hỏi 52.** Lợn con bị mắc bệnh *Phân trắng* thì có những biểu hiện gì? Lúc này cần xử lý như thế nào?.....81
- Câu hỏi 53.** Sau cai sữa lợn con hay mắc bệnh *Phù đầu* thường có những biểu hiện như thế nào? Hãy chỉ cho cách điều trị bệnh này?.....83
- Câu hỏi 54.** Hãy chỉ cho cách phòng ngừa lợn con bị *Tiêu chảy*?.....84

- Câu hỏi 55.** Khi lợn con bị *Tiêu chảy* thì cách chữa trị như thế nào? 85
- Câu hỏi 56.** Trong thời gian điều trị bệnh *Tiêu chảy* cho lợn con ta cần chú ý những điều gì? 87
- Câu hỏi 57.** Biểu hiện của bệnh *Cầu trùng lợn con* như thế nào? Hãy chỉ cho cách điều trị bệnh *Cầu trùng lợn con*? 88
- Câu hỏi 58.** Ở trong điều kiện nào thì lợn con bị *bệnh Đậu* (còn gọi là *bệnh Trái*) ? Khi lợn con bị bệnh *Đậu* thì cách chữa trị như thế nào? 89
- Câu hỏi 59.** *Bệnh E.coli* thường xảy ra trong giai đoạn nào của lợn con? Hãy chỉ cho cách phòng, trị bệnh này? 91
- Câu hỏi 60.** Vì sao lợn con hay mắc bệnh *Phó thương hàn* hơn lợn lớn? Đề nghị cho biết biểu hiện của bệnh và cách chữa trị như thế nào? 92
- Câu hỏi 61.** Nuôi lợn ở nông hộ, lợn con sau cai sữa hay mắc *Bệnh giun sán*. Để khắc phục tình trạng này cần có biện pháp gì? 94
- Câu hỏi 62.** Có những lúc lợn bị *Táo bón* thì cách điều trị như thế nào phù hợp với điều kiện sẵn có của mỗi địa phương? 95
- Câu hỏi 63.** Khi lợn bị *Trướng bụng, đầy hơi* thì có thể dùng bài thuốc dân gian nào để chữa trị? 96
- Câu hỏi 64.** Trong trường hợp lợn bị *Cảm nóng* hoặc *Cảm lạnh* thì cách chữa trị bằng bài thuốc dân gian như thế nào? 97
- Câu hỏi 65.** Trong dân gian người ta thường chữa lợn bị *Bí đái, Nước tiểu vàng* như thế nào? 99
- Câu hỏi 66.** Thuốc nam có chữa được bệnh *Viêm âm đạo, Viêm dạ con* hay không? 100

| | |
|--|-----|
| Câu hỏi 67. Bệnh <i>Lòi dom</i> ở lợn nái có chữa được bằng bài thuốc dân gian không?..... | 101 |
| Câu hỏi 68. Khi lợn bị mắc bệnh <i>Lở mồm long móng (LMLM)</i> thường có những biểu hiện đặc trưng nào? Bệnh này có chữa trị được không? | 101 |
| Câu hỏi 69. Lợn mắc bệnh <i>Dịch tả</i> có những biểu hiện bên ngoài như thế nào? Bệnh này có chữa trị được không?..... | 102 |
| Câu hỏi 70. Lợn mắc bệnh <i>Tụ huyết trùng</i> có những biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách chữa trị bệnh này ra sao? | 103 |
| Câu hỏi 71. Xin cho biết biểu hiện bên ngoài của bệnh <i>Suyễn</i> và cách điều trị ? | 105 |
| Câu hỏi 72. Ở nông hộ chăn nuôi lợn nái thường xảy ra bệnh <i>Sưng khớp</i> . Hãy chỉ cho chúng tôi cách điều trị bằng thuốc nam dân giả? | 107 |
| Câu hỏi 73. Nuôi lợn nái vào mùa đông có con bị bệnh <i>Ghế</i> . Hãy chỉ cho cách điều trị bệnh <i>Ghế</i> ở lợn?..... | 107 |
| Câu hỏi 74. Nên chọn địa điểm và hướng chuồng nuôi lợn nái như thế nào là thích hợp?..... | 109 |
| Câu hỏi 75. Nuôi lợn nái trên nền chuồng nào là thích hợp? Diện tích tối thiểu cho một lợn nái nuôi con là bao nhiêu?..... | 110 |
| Câu hỏi 76. Nên xây dựng kiểu chuồng 2 bậc hay 3 bậc, chuồng 1 dãy hay 2 dãy để nuôi lợn nái?..... | 112 |
| Câu hỏi 77. Nên xây dựng chuồng lợn đực giống như thế nào cho phù hợp?..... | 114 |
| Tài liệu tham khảo | 115 |

Câu hỏi 1: Ở nông hộ nên chọn nuôi giống lợn sinh sản nào là hợp lý (cho cả 2 miền Bắc, Nam)?

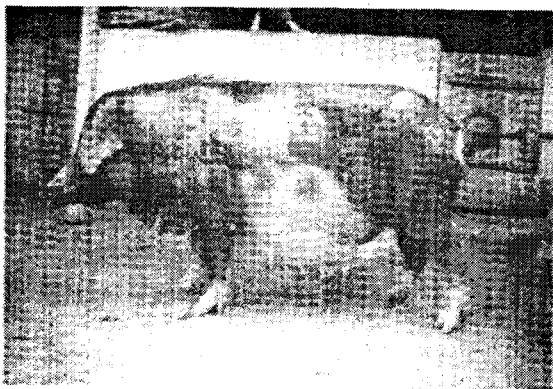
Đáp: Trong chăn nuôi lợn nái sinh sản bà con nông dân nên chọn nuôi các giống lợn sau:

- **Giống lợn nội:**

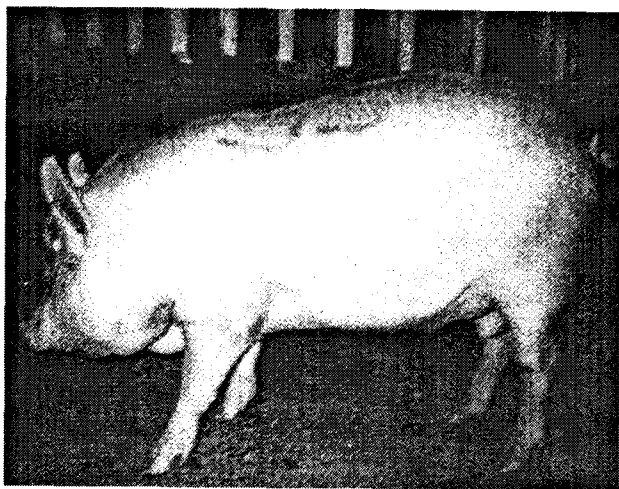
1. Lợn Móng Cái: được nuôi phổ biến ở các tỉnh thuộc vùng Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung.



2. Lợn Mường Khương: được nuôi ở tỉnh Lào Cai và một số nơi thuộc vùng Tây Bắc.



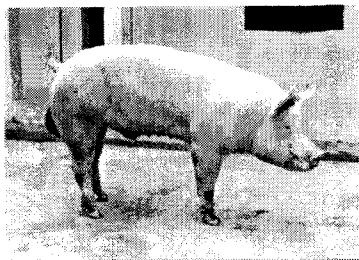
3. Lợn Thuộc Nhiều và Ba xuyên: được nuôi ở một số tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.



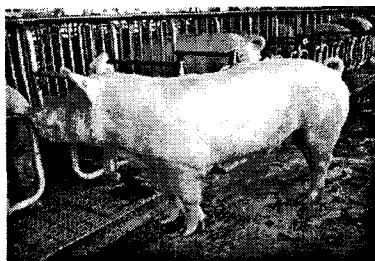
Các giống lợn nội trên có ưu điểm: dễ nuôi, chịu đựng kham khổ tốt, khả năng chống bệnh cao. Tuy nhiên các giống lợn này có những nhược điểm: lớn chậm, tốn nhiều thức ăn và tỷ lệ nạc thấp (36 - 43%) nên chủ yếu được sử dụng làm nái nền để lai tạo với các giống lợn ngoại nhằm cải tạo đàn lợn để sản xuất lợn lai F_1 nuôi thịt.

- **Giống lợn ngoại:**

1. **Lợn Yorkshire:** xuất xứ từ vùng Yorkshire vương quốc Anh. Giống lợn này còn được gọi là “giống lợn quốc tế” vì thích nghi ở hầu hết các khu vực khí hậu mà vẫn giữ được các ưu điểm của giống như trường mình, lớn nhanh, tỷ lệ nạc cao. Khi dùng giống lợn này làm nái có ưu điểm sinh sản ổn định, tiết sữa cao, đẻ 9 - 10 con/lúa, sơ sinh 1,2kg/con. Thường cho phối lợn nái Yorkshire với lợn đực Duroc hoặc Pietrain cho đàn con F_1 nuôi thịt có tỷ lệ nạc cao (dùng con lai F_1 nuôi siêu nạc) .

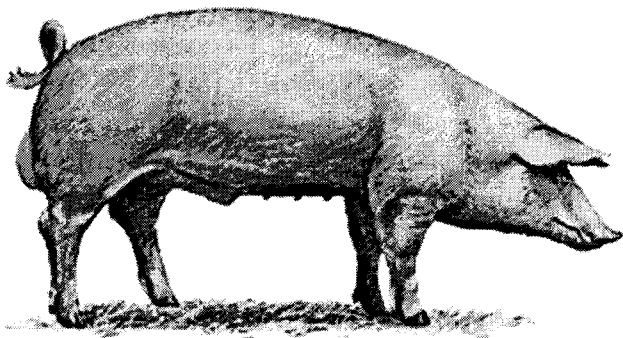


Lợn đực Yorkshire

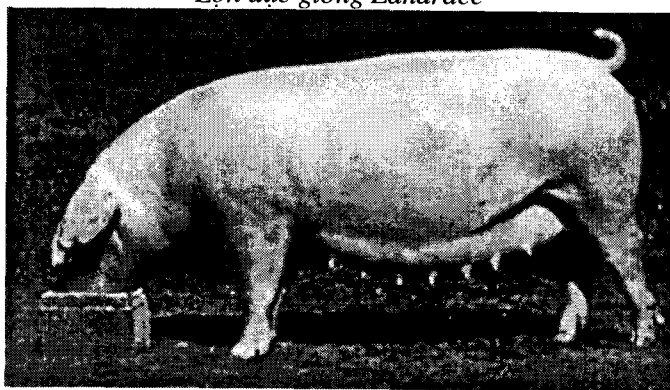


Lợn cái Yorkshire

2. Lợn Landrace: xuất xứ từ Đan Mạch; đẻ 8 - 10 con/lứa, sơ sinh 1,3 - 1,4kg/con. Mặc dù giống lợn này nuôi trong điều kiện nước ta sinh trưởng, sinh sản thấp hơn so với gốc 10 - 15% nhưng để thực hiện chương trình nạc hoá đàn lợn bà con nông dân nên dùng nái Landrace phối với đực giống Duroc hoặc Peitrain tạo con lai F₁ nuôi siêu nạc.



Lợn đực giống Landrace



Lợn cái giống Landrace

Câu hỏi 2: Muốn có con nái đẻ tốt, sai con nên chọn giống như thế nào?

Đáp: Để có con nái mắn đẻ, sai con bà con nông dân nên biết chọn lợn cái hậu bị:

• **Chọn lần 1:**

* Ngay từ lúc lợn 2 - 3 tháng tuổi.

* Chọn về ngoại hình, thể chất:

+ Có ngoại hình đặc trưng của giống.

+ Chọn con to nhất trong đàn.

+ Lông da mượt, dáng đi nhanh nhẹn, mắt tinh.

+ Thân hình cân đối.

+ Bốn chân thẳng, khỏe, móng hến phát triển đều, không bị dị tật.

+ Có 12 vú trở lên, phân bố vú đều, núm vú lộ rõ.

+ Âm hộ phát triển bình thường, cân đối, không có dị tật.

* Chọn về nguồn gốc:

+ Phải biết rõ bố mẹ của con cái cần chọn.

+ Chọn con của cặp bố mẹ có năng suất cao, tỷ lệ đậu thai cao.

+ Chọn mua cái hậu bị ở cơ sở có uy tín về chất lượng giống và an toàn về dịch bệnh.

• **Chọn lân 2:**

* *Khi lợn đạt tuổi phối giống 7 - 8 tháng.*

* *Chọn về ngoại hình, thể chất:*

+ Chọn con có số vú từ 12 trở lên, vú phân bố đều, núm vú lộ rõ.

+ Âm hộ phát triển bình thường, không bị dị tật.

+ Khối lượng các giống lợn nội phải đạt từ 50 - 55kg trở lên, các giống lợn ngoại phải đạt từ 75 - 85kg trở lên.

* *Chọn về chỉ tiêu sinh lý động dục:*

+ Chu kỳ động dục đều.

+ Tuổi động dục lần đầu phù hợp với đặc trưng giống.

Câu hỏi 3: Hãy cho biết cách chọn lợn đực giống và điều gì cần quan tâm khi chăn nuôi lợn đực giống?

Đáp: Trong chăn nuôi lợn nái sinh sản không chỉ chọn lọc và nuôi tốt lợn nái mà phải chọn và nuôi đực giống đạt tiêu chuẩn thì mới cho đàn con tốt, cho nhiều ổ lợn con tốt, như vậy mới cải tạo đàn giống có hiệu quả.

• Lợn đực giống có vai trò cải tạo đàn giống nên cần chọn như sau:

+ Chọn con khỏe nhất trong đàn, có lý lịch ông bà, bố mẹ thể hiện đặc điểm giống, năng suất cao.

+ Có thân hình rắn chắc, cân đối, có sự liên kết hài hoà giữa các các phần của cơ thể.

+ Không béo quá hoặc không gầy quá.

+ Chân khỏe, móng hên phát triển đều, không bị dị tật.

+ Hai hòn cà đều, nở nang, lộ rõ, không lệch. Không chọn con có 2 hòn cà ẩn sâu, trễ dài, mọng như sa ruột.

+ Hiền lành nhưng không chậm chạp.

+ Tính dục hăng nhưng không xuất tinh sớm.

+ Mỗi lần xuất tinh 150 - 250ml, lượng tinh trùng có từ 250 - 350 triệu/ml tinh dịch.

+ Có tính phàm ăn, chịu đựng được thời tiết khắc khổ.

+ Không có bệnh kinh niên, truyền nhiễm.

+ Không dùng lợn đực lai kinh tế làm giống.

+ Đực giống phải là đực thuần không đồng huyết, không cận huyết.

Câu hỏi 4: Hãy cho biết điều cần quan tâm khi nuôi dưỡng lợn đực giống?

Đáp:

- Mỗi ô chuồng $6m^2$ chỉ nhốt riêng 1 đực giống, chuồng phải chắc chắn, có sân chơi $8 - 10m^2/con$.

- Hàng ngày cho lợn đực vận động quanh sân hoặc quanh vườn từ 10 - 15 phút vào buổi sáng.

- Luôn quan sát chân móng lợn đực để phòng hiện tượng nứt móng và thối móng, đặc biệt ở chân sau vì đực giống mà bị hỏng móng chân coi như bị loại (không nhảy lợn nái hoặc nhảy giá lấy tinh đực).

- Tập cho lợn đực thuần tính quen người để dễ chăm sóc, cho ăn uống, tắm chải và điều khiển lúc phối giống.

Câu hỏi 5: Lợn đực có cần nuôi theo giai đoạn không?

Đáp: Chế độ nuôi dưỡng tốt hay xấu rất có liên quan đến chất lượng và thời gian sử dụng lợn đực giống nên qui trình nuôi dưỡng lợn đực giống cũng được chia thành 2 giai đoạn chính như sau:

- Giai đoạn từ khoảng 30 - 50kg: thời điểm này lợn đực lớn nhanh, phát triển tốt khung xương và các cơ quan sinh dục nên đòi hỏi thức ăn phải có chất lượng cao, cần có đầy đủ khoáng chất. Giai đoạn này nên cho lợn đực giống ăn tự do.

- Giai đoạn từ khoảng 50kg đến khi phối giống: thời điểm này lợn đực phát triển nhanh các mô mỡ nên phải cho ăn có định lượng để phòng ngừa và hạn chế lợn đực giống bị béo mỡ ảnh hưởng đến năng suất phối giống. Thức ăn trong giai đoạn này cần chú ý đến hàm lượng và chất lượng của protein và các axit amin.

Câu hỏi 6: Trong giai đoạn làm việc của lợn đực giống cần có chế độ dinh dưỡng về protein và năng lượng như thế nào?

Đáp: Trong chăn nuôi lợn đực giống làm việc định mức protein thô và năng lượng ăn vào là rất cần thiết.

- Đối với lợn đực giống nội:

| Trọng lượng (kg) | Năng lượng- ME (KCal) | Protein thô-CP (g) |
|---------------------|--------------------------|-----------------------|
| 61 - 70 | 5.000 | 352 |
| 71 - 80 | 6.000 | 384 |
| 81 - 90 | 6.250 | 400 |

- Đối với lợn đực giống ngoại:

| Trọng lượng (kg) | Năng lượng- ME (KCal) | Protein thô-CP (g) |
|---------------------|--------------------------|-----------------------|
| 140 - 160 | 9.000 | 600 |
| 167 - 180 | 9.500 | 633 |
| 181 - 200 | 10.000 | 667 |
| 201 - 250 | 11.500 | 767 |

Câu hỏi 7: Tại sao phải tránh không cho lợn đực giống béo mỡ ?

Đáp: Nếu cho lợn đực giống ăn khẩu phần giàu năng lượng trong thời gian dài sẽ làm cho lợn đực giống béo mỡ nên sẽ bất lợi khi sử dụng đực giống:

- Đực càng béo mỡ thì sự di chuyển để phối giống hoặc lấy tinh càng khó khăn.

- Lượng mỡ tích tụ quanh các cơ quan nội tạng sẽ làm cho quá trình tiêu hoá và sử dụng thức ăn kém hiệu quả, dễ dẫn đến tình trạng thiếu dinh dưỡng cho quá trình hình thành tinh dịch và sản sinh tinh trùng.

- Lượng mỡ tích tụ quanh các tuyến nội tiết, trong đó có tuyến não thùy và tuyến thượng thận (là 2 tuyến nội tiết có liên quan trực tiếp đến các hoạt động tình dục của đực giống), mỡ ức chế hoạt động của các tuyến này, gây ảnh hưởng đến khả năng làm việc của đực giống.

Do đó trong nuôi dưỡng lợn đực giống bà con cần chú ý đến sự cân bằng giữa protein và năng lượng, hạn chế năng lượng thừa để tích mỡ giúp cho việc sử dụng đực giống được hiệu quả hơn.

Câu hỏi 8: Khi nào cho lợn đực giống bắt đầu phối giống? Cho lợn đực giống phối mấy lần trong tuần?

Đáp:

- Tiến hành cho lợn đực phối giống vào thời điểm khi lợn giống ngoại đạt 100 - 120kg và lợn đực giống lai đạt 80 - 90kg, vào khoảng 5 - 6 tháng tuổi, đồng thời phải kết hợp với các biểu hiện tính dục của đực giống như hiếu động, nhảy lên lợn khác, v.v...

- Khoảng cách giữa 2 lần phối giống phụ thuộc rất nhiều vào tuổi, chế độ dinh dưỡng và điều kiện thời tiết của vùng nuôi. Trong mùa nắng nóng nên kéo dài khoảng cách giữa 2 lần phối để đảm bảo sức khỏe và chất lượng của đực giống.

- Từ khi mới bắt đầu sử dụng đến 3 tháng: 1 lần/tuần
- Từ 3 - 6 tháng: 2 lần/tuần
- Từ 6 - 18 tháng: 3 lần/tuần
- Từ 18 tháng trở lên: 2 - 3 lần/tuần

Trong mùa nắng nóng nên kéo dài khoảng cách giữa 2 lần phối để đảm bảo sức khỏe và chất lượng đực giống.

- Thời gian sử dụng đực giống thường từ 2 - 3 năm

Câu hỏi 9: Khi nuôi đực giống và cho đi phối cần chăm sóc như thế nào ?

Đáp:

- Đực giống tốt phải là giống có tính cải tiến cao, có năng lực vượt trội và sức khoẻ tốt, không mang bất kỳ mầm bệnh nào.

- Đực giống phải được nuôi theo qui trình kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt để phòng ngừa dịch bệnh lây lan trong khu vực.

- Người chủ nuôi đực giống phải nắm rõ nguồn gốc của đàn lợn nái trong khu vực để có lịch phối giống hoặc nhả cái cho phù hợp, tránh xảy ra hiện tượng đồng huyết hoặc cận huyết làm ảnh hưởng đến năng suất đàn lợn.

- Chuồng trại nuôi lợn đực giống phải thoáng mát, khô ráo, nhiệt độ chuồng khoảng 20 - 25⁰C, nền chuồng phải chắc chắn, không quá nhám và cũng không quá trơn láng, diện tích chuồng khoảng 6m²/1 lợn đực giống.

- Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng có liên quan rất lớn đến chất lượng và thời gian sử dụng lợn đực giống, do đó cần có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng lợn đực giống hợp lý theo từng giai đoạn (xem câu hỏi đáp số 5).

- Khi đực giống ngoại đạt 100 - 120kg, lợn đực lai đạt 80 - 90kg, khoảng 5 - 6 tháng tuổi, đực giống biểu hiện hiếu động, thường nhảy lên lợn khác,... thì tiến hành huấn luyện cho đực phối giống trực tiếp trên nái rạ, còn việc huấn luyện lợn đực để lấy tinh thì do nhân viên chuyên nghiệp thực hiện và phải tiến hành từng bước để tránh gây xốc cho đực giống.

Câu hỏi 10: Thế nào gọi là lai kinh tế? Trong chăn nuôi lợn nái sinh sản nên dùng giống lợn nội nào cho lai với đực ngoại nhằm tạo con lai năng suất cao?

Đáp:

Lai kinh tế là cho các cá thể đực và cái khác giống giao phối với nhau tạo con lai nuôi thịt.

Lai kinh tế bao gồm lai kinh tế đơn giản và lai kinh tế phức tạp:

- Lai kinh tế đơn giản là chỉ dùng 2 giống cho giao phối với nhau để tạo con lai nuôi thịt, con lai có ưu thế lai trung gian năng suất giữa bố và mẹ.

- Lai kinh tế phức tạp (lai định hướng) là lai từ 3 giống trở lên trên nền nái lai F_1 có chọn lọc để lấy con lai nuôi thịt theo yêu cầu nhất định nhằm nâng cao tỷ lệ nạc trong công thức lai ngoại x nội.

- Lai kinh tế 4 giống là phương pháp lai kép dùng 4 giống theo cách cho 2 giống làm thành một cặp, sau đó dùng con lai F_1 của 2 cặp cho phối với nhau để tạo con lai 4 máu có ưu thế lai của cả 4 giống.

Trong chăn nuôi lợn nái sinh sản bà con nông dân nên dùng giống lợn Móng Cái, Mường Khương (miền Bắc), giống lợn Ba Xuyên, Thuộc Nhiêu (miền Nam) làm nái nền cho lai với lợn đực ngoại tạo con lai nuôi thịt theo hướng nâng cao tỷ lệ nạc.

Câu hỏi 11: Hãy cho biết vai trò của lợn nái trong chăn nuôi lợn?

Đáp: Lợn nái có chức năng sinh sản tăng đàn, là "máy cái" sản sinh lợn con với nguồn gen di truyền của lợn đực giống.

Sự hình thành bào thai là quá trình kết hợp giữa tinh trùng và trứng, lợn mẹ không những đóng góp vốn gen di truyền cho thế hệ sau như lợn đực mà còn có vai trò nuôi dưỡng để phát triển bào thai, nuôi dưỡng lợn con sinh trưởng sau khi sinh,...

Sự liên quan giữa các yếu tố chi phối sự sinh trưởng và phát triển của bào thai và lợn con biểu hiện như sau:

- Trong bào thai: tuổi, khối lượng lợn mẹ, số lượng bào thai, môi trường dạ con, kiểu di truyền bào thai,...

- Lợn con sau khi sinh:

+ Thời gian theo mẹ (sữa mẹ, khối lượng sơ sinh, tuổi mẹ, tuổi con cai sữa, miễn dịch thụ động, kiểu di truyền,...)

+ Tách đàn (dinh dưỡng, phương thức nuôi, khí hậu thích nghi, khối lượng cai sữa, tính biệt, kiểu di truyền,...)

Giữa tầm vóc lợn mẹ và năng suất lợn con có mối liên quan, trước hết là khối lượng lợn mẹ có liên quan di truyền đến phát triển và năng suất lợn con bởi khối lượng lợn thịt lúc 6 - 7 tháng tuổi bằng 3/4 khối lượng lợn nái trưởng thành (nghĩa là để có lợn thịt 90 - 100kg vào lúc 6 - 7 tháng tuổi phải có lợn mẹ to 130 - 150kg trở lên). Do vậy, nếu lợn nái nội chỉ 85 - 90kg thì lợn thịt lúc 7 tháng tuổi mới 50 - 55kg, phải nuôi 10 - 12 tháng mới to, tiêu tốn thức ăn cao hơn trên 1kg thịt và chi phí các khoản khác cũng cao hơn nên hiệu quả kinh tế không cao.

Như vậy, khối lượng lợn nái giữ làm giống lúc 6 - 7 tháng tuổi phải bằng 75% khối lượng lợn thịt cùng tuổi và trong chăm sóc nuôi dưỡng cần đảm bảo dinh dưỡng thức ăn, vệ sinh phòng bệnh để lợn nái giống đạt được khối lượng chuẩn trên.

Câu hỏi 12: Hãy cho biết tuổi động dục đầu tiên của lợn nái?

Đáp:

- Tuổi động dục đầu tiên của lợn nái nội (Móng Cái, Í, Mường Khương) rất sớm, từ 4 - 5 tháng tuổi với khối lượng 20 - 25 kg. Ở lợn nái ngoại (Yorkshire, Landrace) tuổi động dục đầu tiên vào 6

- 7 tháng tuổi với khối lượng 65 - 70kg, còn lợn nái lai F₁ tuổi động dục đầu tiên lúc 6 tháng tuổi với khối lượng cơ thể 50 - 55kg.

- Vào độ tuổi này cơ thể lợn chưa phát triển đầy đủ, trứng chưa chín một cách hoàn chỉnh, chưa dự trữ được dinh dưỡng cho thai phát triển. Do đó, để có đàn lợn nái tốt, đẻ được lâu bền, hiệu quả kinh tế cao bà con nông dân chưa vội cho lợn nái phối giống vào 1 - 2 chu kỳ động dục đầu.

Câu hỏi 13: Tuổi đẻ thích hợp của lợn nái nội và lợn nái ngoại có khác nhau không?

Đáp:

- Đối với lợn nái nội (Móng Cái, Mường Khương) bà con nông dân nên cho đẻ lứa đầu vào 11 - 12 tháng tuổi là thích hợp, tức là cho phối giống lúc 7 tháng tuổi với khối lượng cơ thể đạt 45 - 50kg (kể cả cho lai với đực giống ngoại).

- Đối với lợn nái ngoại, nái lai cho đẻ lứa đầu vào 12 tháng tuổi là thích hợp, không nên quá 14 tháng tuổi, tức là cho phối giống lúc 9 tháng tuổi cho lợn ngoại với khối lượng cơ thể đạt 80 - 90kg, và cho phối giống lúc 8 tháng tuổi cho lợn lai với khối lượng cơ thể đạt 65 - 70kg.

Câu hỏi 14: Khi nào thì lợn nái động dục trở lại sau khi đẻ? Nếu khi lợn đã tách mẹ mà lợn nái không động dục trở lại thì xử lý như thế nào?

Đáp:

- Lợn nái có hiện tượng động dục trở lại sau khi đẻ 3 - 4 ngày hoặc có thể 30 ngày ở lợn nái nội. Lúc này bộ máy sinh dục của lợn mẹ chưa phục hồi, trứng chín chưa đều cho nên không nên cho lấy dục, phối giống. Nếu lúc này bà con cho phối giống ngay thì lợn chửa vừa phải nuôi bào thai, vừa tiết sữa nuôi con nên không đủ dinh dưỡng cho lợn mẹ lấy lại sức khỏe sau khi đẻ. Lợn con thúc bú lợn mẹ có chửa nên có thể bị sẩy thai.

- Tốt nhất là sau khi cai sữa lợn con (cai sữa sớm 28 - 35 ngày, cai sữa muộn 50 - 55 ngày) khoảng 3 - 5 ngày thì lợn nái động dục trở lại, lúc này cho phối giống lợn nái để đậu thai và trứng chín nhiều nên sẽ có nhiều con.

- Sau khi lợn mẹ tách con mà không thấy lợn động dục trở lại thì có thể dùng phương pháp sau để kích thích: Ngày thứ nhất cho nhịn ăn, nhịn uống nước. Ngày thứ 2 cho nái ăn 1/3 khẩu phần ăn hàng ngày. Ngày thứ 3 cho nái ăn 2/3 khẩu phần ăn. Ngày thứ 4 cho nái ăn khẩu phần ăn bình thường. Ngày thứ 5 - 6 nái sẽ động dục trở lại.

- Bà con nên ghi chép ngày động dục, ngày cho phối giống để không nhớ kỳ chửa đẻ của nái mà giảm hiệu quả chăn nuôi.

Câu hỏi 15: Muốn lợn nái đẻ nhiều con thì thời điểm cho phối giống thích hợp vào lúc nào? Và những điều gì cần quan tâm?

Đáp:

- Vì thời gian tinh trùng của lợn đực sống trong tử cung lợn nái khoảng 45 - 48 giờ, trong khi thời gian rụng trứng của lợn nái tồn tại và thụ thai có hiệu lực là rất ngắn cho nên phải cho phối giống đúng lúc. Nghĩa là thời điểm phối giống thích hợp nhất là vào giữa giai đoạn chịu đực (Lợn nái kém ăn, mê ì, đứng yên một chỗ, ấn trên lưng gần mông lợn đứng im, đuôi vất về một bên; âm hộ giảm sưng, giảm mọng; có nếp nhăn màu sẫm hoặc mận chín; nước nhờn chảy dính đực; lợn đực lại gần chịu cho nhảy phối, giai đoạn này khoảng 2 ngày ở lợn ngoại, 28 - 30 giờ ở lợn nội).

- Đối với nái ngoại, nái lai thời điểm phối giống tốt nhất là sau khi có hiện tượng chịu đực 6 - 8 giờ, hoặc cho phối vào cuối ngày thứ 3 và sáng ngày thứ 4 kể từ lúc bắt đầu động đực.

- Đối với lợn nái nội thời điểm phối giống sớm hơn lợn nái ngoại và nái lai 1 ngày, tức là vào cuối ngày thứ 2 và sáng ngày thứ 3 do thời gian động đực ngắn hơn.

- Nếu thực hiện thụ tinh nhân tạo thì khi thấy lợn nái chịu đực buổi sớm nên cho phối vào buổi chiều, còn nếu thấy lợn nái có hiện tượng chịu đực buổi chiều thì sáng hôm sau cho phối.

- Khi phối giống cần chú ý phối 2 lần ở giai đoạn chịu đực “chặn đầu khoá đuôi” của thời kỳ rụng trứng. Đối với lợn cái hậu bị nên phối kép vào chu kỳ động dục thứ 3: Lần đầu khi lợn cái mê ì, lần 2 cách lần đầu 8 - 10 giờ. Đối với lợn nái dạ nên phối kép: Lần đầu sau khi lợn nái mê ì 10-12 giờ, lần 2 cách lần đầu 8-10 giờ. Tinh dịch phải đảm bảo chất lượng tốt.

Câu hỏi 16: Làm thế nào để phân biệt lợn nái động dục giả và động dục thật?

Đáp: Để phân biệt được lợn nái động dục giả và động dục thật cần xem xét các biểu hiện sau:

- Động dục thật: Âm hộ đỏ, sưng mọng; có phản xạ mê ì; dịch nhờn tiết ra từ âm hộ nhiều; thời gian động dục kéo dài 2 - 3 ngày.

- Động dục giả: Âm hộ chỉ hơi đỏ; không có phản xạ mê ì; dịch nhờn tiết ra từ âm hộ ít hoặc không có; thời gian động dục chỉ 1 - 2 ngày.

Câu hỏi 17: Tại sao thụ tinh nhân tạo cho lợn nái thì tốt hơn cho đực nhảy cái?

Đáp: Thực hiện phối giống bằng thụ tinh nhân tạo có ưu điểm hơn cho nhảy cái ở chỗ:

- Hạn chế lây truyền bệnh nguy hiểm do đực, nái tiếp xúc trực tiếp.
- Tránh được các ảnh hưởng do stress cho đực giống nhảy trực tiếp, do vận chuyển đi lại.
- Đạt hiệu quả chọn lọc cao, nâng cao chất lượng di truyền, chất lượng con giống nhanh hơn nhờ sự chọn lọc đực giống ưu tú.
- Rút ngắn được thời gian phối giống với đực tốt nhờ vận chuyển được tinh dịch từ vùng này sang vùng khác ở trong nước, thậm chí giữa các nước.
- Trong chăn nuôi trang trại giảm được số lượng đực giống từ 8-10 lần so với cho đực phối giống trực tiếp, tiết kiệm được thức ăn, chuồng nuôi, công lao chăm sóc nuôi dưỡng,...

Câu hỏi 18: Ở nông hộ nên dùng loại thức ăn thô xanh nào để nuôi lợn nái?

Đáp: Thức ăn thô xanh chủ yếu dùng trong chăn nuôi lợn ở nông hộ, gồm có các loại sau:

- Rau muống có thể cho ăn sống hoặc nấu chín. Khi cho ăn nhớ rửa bằng nước sạch.



- Rau lếp là rau chủ lực ở mùa đông khan hiếm rau xanh. Có thể cho ăn sống hoặc nấu chín với cám gạo, ngô nghiền và củ quả.

• Cây khoai lang: Dây lá có thể cho ăn sống hoặc nấu chín với cám gạo, bột ngô xay nhỏ. Củ khoai lang có thể cắt nhỏ cho ăn tươi sống, hoặc thái khoai thành lát mỏng, phơi khô và nghiền nhỏ phối trộn với các loại nguyên liệu khác làm thức ăn hỗn hợp cho lợn ăn. Ở vùng quê đến vụ thu hoạch có nhiều dây lá và củ khoai bà con nên ủ chua làm thức ăn dự trữ cho lợn:

* Ủ chua dây lá khoai lang:



+ Loại bỏ phần thân già, lá úa, cắt ngắn 0,5-1cm.

+ Phơi héo (100kg dây lá tươi còn lại khoảng 55-60 kg).

+ Công thức ủ: 93,5kg dây lá + 0,5kg muối + 6kg bột ngô hoặc cám gạo hoặc bột sắn = 100kg.

+ Cách ủ: Trộn muối với một trong các loại bột trước cho thật đều, sau đó mới cho dây lá khoai lang vào trộn lại lần nữa cho đều. Cuối cùng đổ vào chum, vại hoặc túi nilon ủ kín.

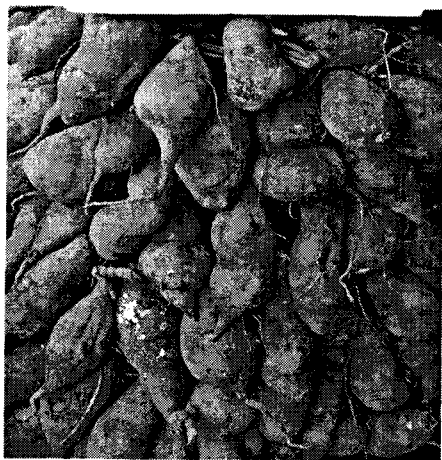
* *Ủ chua củ khoai lang:*

+ Loại bỏ những củ bị thối hỏng, bị hà.

+ Thái lát mỏng và băm nhỏ.

+ Công thức ủ: 79,5kg khoai băm nhỏ + 0,5kg muối + 20kg bột ngô hoặc cám gạo = 100kg.

+ Cách ủ: Trước hết trộn muối với bột ngô hoặc với cám gạo cho thật đều, sau đó cho khoai đã băm vào trộn đều, và tiếp theo đổ vào chum, vại hoặc túi nilon ủ kín.



** Lưu ý:*

+ Nếu bà con ủ chua dây lá và củ khoai lang trong túi nilon thì phải bọc lớp ngoài bằng bao dứa.

+ Khi cho hỗn hợp ủ vào túi thì cứ một lớp dày 20cm (một gang tay) phải nén chặt, cứ tiếp diễn như vậy cho đến khi đầy túi, vượt hết không khí ra ngoài rồi mới buộc chặt miệng túi.

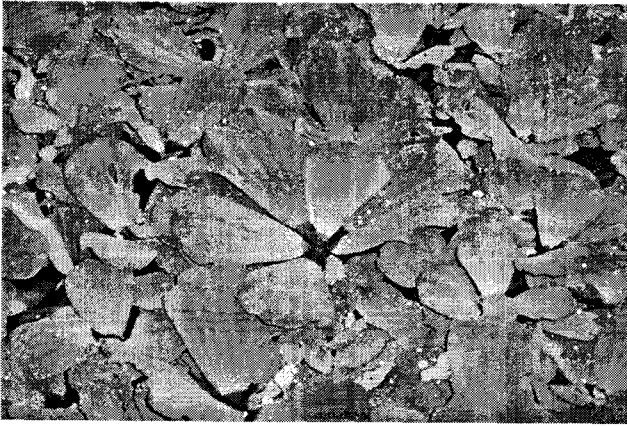
+ Sau 1 - 2 ngày nếu thấy túi căng phồng thì mở cho không khí thoát ra và lại buộc chặt miệng túi.

+ Cần giữ thức ăn ủ chua nơi khô ráo, tránh chuột cắn phá.

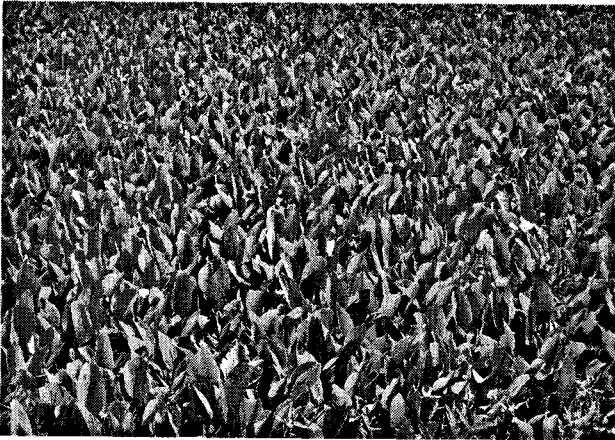
+ Khi lợn nái đẻ và nuôi con không nên cho ăn thức ăn ủ chua vì ảnh hưởng đến chất lượng sữa.

• Thân cây chuối: Thái mỏng, trộn với cám gạo nấu với bột ngô, bột sắn và trộn thêm rau cho lợn ăn.

• Bèo cái hoặc Bèo tây: Cho lợn ăn sống trực tiếp thì nên chọn bèo non. Bèo già nên nấu chín với cám để tăng tỷ lệ tiêu hoá. Hoặc có thể ủ xanh như sau: Bèo tươi bỏ sạch lá bẩn rửa sạch; cắt nhỏ 2 - 3cm; tỷ lệ trộn: bèo cái 50kg + cám gạo 10kg + tro bếp 0,5kg + 0,5kg muối ăn; trộn đều các nguyên liệu; bỏ vào chum, vại nén chặt; sau đó phủ lên trên một lớp cỏ dày, nén chặt và đổ nước ngập cỏ khoảng 6cm; sau 5 - 7 ngày lấy bèo ủ cho lợn ăn.



Bèo cái



Bèo sen

- Khoai nước (Dọc mùng): Cây khoai nước mọc hoang khá nhiều hoặc được trồng ở mép ao,

góc vườn nơi có nước xâm xấp gốc. Dọc cây khoai nước cắt ngắn 2 - 3cm nấu với cám, bột ngô, bột khoai sắn cho lợn ăn rất tốt.



Câu hỏi 19: Tại sao không nên cho lợn con theo mẹ và lợn con sau cai sữa ăn sắn? Và không nên cho lợn chửa ăn nhiều bã sắn ủ ri mật đường?

Đáp:

- Trong vỏ sắn, lõi củ sắn chứa độc tố axit xianhydric (HCN) nên cho ăn tươi lợn bị ngộ độc, nhưng khi thái mỏng phơi khô dưới ánh nắng mặt trời hoặc nấu chín thì HCN bị phá huỷ hết độc tố. Đối với lợn nái chửa và nái nuôi con chỉ nên cho ăn sắn với tỷ lệ 10 - 15%, còn lợn con theo mẹ và lợn con sau cai sữa không nên cho ăn sắn.

- Bã sắn là phụ phẩm của công nghệ chế biến tinh bột sắn nên còn chứa nhiều tinh bột nhưng lại nghèo đạm, do đó khi nấu với cám cho lợn ăn cần bổ sung thêm bột cá.

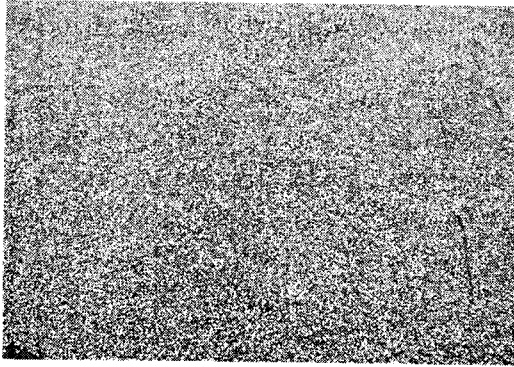
- Bã sắn tươi ủ với rỉ mật đường lợn rất thích ăn nhưng dễ bị lên men nên chỉ cho lợn có chữa ăn dưới 15% trong khẩu phần vì trong thức ăn này có thể chứa chất kích thích dễ gây sẩy thai.

Câu hỏi 20: Lợn nái và lợn đực giống sử dụng những loại thức ăn tinh bột giàu năng lượng, giàu đạm nào?

Đáp: Nuôi lợn nái và lợn đực giống bà con nên cho ăn các loại thức ăn giàu năng lượng, giàu đạm sau:

- Thức ăn giàu năng lượng bao gồm ngô, tấm cám gạo, các loại hạt ngũ cốc, củ sắn, củ khoai lang, khoai tây, rỉ mật, các loại dầu thực vật, mỡ động vật,... Nhóm thức ăn này có vai trò duy trì hoạt động sống của lợn, của thai, tạo sữa, tinh dịch,... Nếu thiếu thức ăn loại này (thiếu năng lượng) lợn lớn chậm, lợn nái nuôi con tiết ít sữa, lợn đực giống sản xuất ít tinh dịch. Thức ăn nhóm này có tính ngon miệng cao nhưng hàm lượng protein, axit amin thấp, không cân đối, do đó khi phối chế thức

ăn cho lợn đực và lợn nái cần bổ sung thêm các loại thức ăn giàu đạm và axit amin để đảm bảo dinh dưỡng.



- Thức ăn giàu đạm dùng để chăn nuôi các loại lợn bao gồm bột cá, bột thịt, cua, ốc, nhái, đậu tương, lạc, khô dầu lạc, khô dầu đậu tương,... Nhóm thức ăn giàu đạm là nguồn cung cấp axit amin chủ yếu, là vật liệu không thể thay thế để cấu tạo mô cơ, mô xương và các tổ chức khác của lợn trong sinh trưởng, sinh sản và tiết sữa,...Nếu thiếu đạm lợn lớn chậm, tích lũy nạc kém, chất lượng sữa kém, tinh dịch có nồng độ tinh trùng thấp,...

Câu hỏi 21: Có những nông hộ làm VAC thu được nhiều cá tạp từ ao nuôi thì có cách chế biến như thế nào để dự trữ lâu dài làm thức ăn cho lợn?

Đáp:

- Vét cá ở ao loại cá tạp, cá bé ra phơi thật khô dưới nắng rồi nghiền nhỏ, sau đó cho vào chum, vại dự trữ nấu với cám cho lợn ăn dần.

- Ủ men cá:

Công thức: 10kg cá tươi nấu chín + 5kg gạo nấu thành cơm + 0,4kg bánh men rượu giã thành bột.

Cách ủ: Rải lần lượt từng lớp theo thứ tự cá - men rượu - cơm cho đến hết, rồi ủ kín trong chum, vại từ 1,5 - 2 tháng, sau đó lấy ra cho lợn ăn dần.

Tuy nhiên, thức ăn ủ men có chất kích thích dễ gây sẩy thai nên chỉ cho lợn có chửa ăn cá ủ men dưới 15% trong khẩu phần.

Câu hỏi 22: Cụm gia trại chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt của chúng tôi có luôn cả dây truyền giết mổ lợn, hàng ngày thu được một khối lượng lớn máu. Xin chỉ cho chúng tôi cách chế biến bột máu?

Đáp: Bột máu khô là loại thức ăn giàu protein dùng nuôi lợn con tập ăn và lợn con sau cai sữa rất tốt. Bà con nên tham khảo cách chế biến sau để tận dụng nguồn phụ phẩm lò mổ quý giá này.

- Xử lý cho máu không đông bằng cách cho máu vào thùng và dùng đũa khuấy mạnh làm tách đứt các sợi fibrin, có thể cho thêm 80 - 100g muối/lít máu rồi cũng dùng đũa khuấy mạnh như trên (cách này bột máu bị mặn) hoặc cho khoảng 5g citrat natri (pha vào nước thành dung dịch) vào 1 lít máu và cũng khuấy đều chống đông.

Từ máu không đông cho lên nồi miệng rộng, bịt căng vải mỏng, đun sôi, đổ máu lên tráng mỏng như tráng bánh đa cho đến khi máu thật chín thì bóc ra phơi trên nong hoặc giàn tre, hoặc sấy khô rồi tán nhỏ rây cỡ 22 là thu được bột máu.

Hoặc bà con có thể cho thêm ít muối vào máu cho đông lại rồi lược chín theo cách đun cất thủy. Khi máu chín cất nhỏ đem phơi sấy khô ở 80°C rồi tán bột rây cỡ 22.

Bột máu khô đóng gói bao nilon cất nơi khô ráo, thoáng mát.

- Cho lợn con tập ăn và lợn con cai sữa ăn khoảng 5 - 10% trong khẩu phần ăn hàng ngày.

Câu hỏi 23: Khi lợn nái đẻ quá nhiều con (18 con trở lên) hoặc lợn mẹ bị chết sau khi sinh thì có cách nào tạo ra sữa nhân tạo để nuôi đàn con thiếu vú bú hoặc thiếu mẹ?

Đáp: Bà con có thể tham khảo cách chế biến sữa nhân tạo để nuôi lợn con theo một số công thức sau:

• *Công thức 1:*

| | |
|---------------------------|-------|
| Sữa bột | 100g |
| Glucoza | 50g |
| Mỡ lợn mới đun lỏng | 10g |
| Lòng đỏ trứng gà hoặc vịt | 2 cái |

Hoà sữa, trứng vào 1 lít nước đun sôi để nguội, rồi cho thêm mỡ lợn để nguội khuấy đều. Khi pha chế đảm bảo vệ sinh để tránh cho lợn con bị tiêu chảy.

• *Công thức 2:*

| | |
|---------------------------|-------|
| Sữa bột | 150g |
| Bột đỗ tương khô, mịn | 100g |
| Đường cát | 50g |
| Lòng đỏ trứng gà hoặc vịt | 2 cái |

Bột đỗ tương trộn lòng đỏ trứng đánh kỹ rồi cho vào một lít nước sôi để nguội khuấy đều.

• *Công thức 3:*

| | |
|--|-------|
| Sữa đậu nành | 1 lít |
| Nước vôi nhè đun sôi để nguội (sát trùng đường ruột) | 10g |
| Lòng đỏ trứng gà hoặc vịt | 2 cái |
| Xirô sắt | 10ml |

| | |
|----------------------|---------|
| Nước cà rốt nấu chín | 100ml |
| B-complex | 20 viên |

- Cho lợn con không mẹ uống sữa nhân tạo chế biến theo một trong các công thức trên 5 - 10 lần/ngày, thường là 8 lần (ban ngày 6 lần, tối 2 lần) cho đến no. Với công thức 1 và 2 có thể cho thêm chất kháng khuẩn như Furazolidon hay Tetracyclin theo tỷ lệ thích hợp.

- Đối với lợn con thiếu sữa 10 - 20 ngày sau sinh, khi cho uống thì trộn 50% sữa nhân tạo với 50% nước cháo nhừ lọc qua vải thưa, cho ăn ngày 5 - 6 lần (1 lần vào lúc 9 - 10 giờ đêm) cho thật no.

Câu hỏi 24: Hãy cho biết cách chọn mua nguyên liệu thức ăn và các loại thức ăn hỗn hợp, thức ăn đậm đặc có bán sẵn ở các đại lý?

Đáp:

- Khi mua các nguyên liệu thức ăn bà con nên chọn loại không bị ẩm mốc, vón cục, có mùi lạ hoặc có nhiều tạp chất. Thức ăn bị nhiễm nấm mốc rất nguy hiểm vì có chứa độc tố *aflatoxin* làm cho lợn bị ngộ độc, ảnh hưởng đến năng suất sinh trưởng và sinh sản, nhất là đối với lợn nái chửa và lợn con.

- Khi mua thức ăn hỗn hợp hoặc thức ăn đậm đặc bà con chỉ nên mua ở đại lý có uy tín; nên xem kỹ để mua đúng loại thức ăn và hạn dùng; đọc kỹ hướng dẫn sử dụng, nhất là tỷ lệ phối trộn của thức ăn đậm đặc với thức ăn có sẵn ở nhà; kiểm tra bằng cách nhìn, sờ, ngửi xem loại thức ăn định mua có bị ẩm, vón cục, mốc không.

Câu hỏi 25: Cho lợn sinh sản ăn hàng ngày bằng thức ăn khô hay trộn sên sệt?

Đáp:

- Nếu cho lợn ăn thức ăn khô cần có máng nước đặt bên cạnh máng ăn lợn vừa ăn vừa uống để dễ nhai và nuốt. Tuy nhiên cho lợn ăn thức ăn khô sẽ tạo nhiều bụi dễ gây các bệnh về đường hô hấp, còn cho lợn ăn lỏng phần nặng của thức ăn bị chìm lợn ăn không đồng đều.

- Ở nông hộ cho lợn ăn thức ăn nấu chín (nấu cám với rau, bèo các loại, tận dụng phụ phẩm) hoặc trộn thức ăn đó với thức ăn đậm đặc mua ở đại lý đều nên ở dạng sên sệt 60 - 65% nước lợn dễ ăn và dễ tiêu hoá hơn. Cho lợn ăn thức ăn dạng này phải chú ý thường xuyên làm vệ sinh máng ăn, máng uống cho sạch sẽ.

Câu hỏi 26: Hãy cho biết kinh nghiệm nuôi dưỡng hậu bị đực, cái làm giống?

Đáp:

- Ở nông hộ thường hạn chế số lượng và chất lượng thức ăn nên khẩu phần không đảm bảo tăng thể trọng đúng mức cho lợn hậu bị cái, các giống lợn ngoại ngày càng có tâm vóc nhỏ hơn thế hệ bố mẹ. Nếu khẩu phần ăn thiếu canxi và photpho thì khung xương chậu nhỏ dẫn đến sinh đẻ lứa đầu bị kẹt thai, sinh khó.

- Mất khác ăn nhiều tinh bột (bột sắn, bột khoai) một số con nái trội giành ăn nhiều hơn các con khác thì quá béo có thể bị nân sỏi (không động dục), động dục thất thường, tỷ lệ thụ thai thấp, tỷ lệ chết phôi cao sau khi phối giống (35 ngày đầu) và đẻ ít con; còn một số con yếu sức hơn không giành ăn kịp trở nên suy dinh dưỡng, gầy.

- Kinh nghiệm cho thấy ở nông hộ vì số lượng và chất lượng thức ăn có hạn chế nên cho lợn hậu bị đực, cái ăn tự do, nhiều lợn nái có thể đẻ đến lứa thứ 8 vẫn tốt đều, mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa 8 - 12 con nuôi sống, thể trọng bình quân mỗi lợn con cai sữa 60 ngày tuổi từ 10 - 12kg, sau khi thải loại lợn nái Yorkshire vẫn đạt thể trọng bình quân 230 - 250kg. Còn nếu hạn chế

khẩu phần ăn lúc nái tơ có thể nái bị gầy, bại liệt khi nuôi con lứa đầu lúc con mới vừa 40 - 46 ngày và con có trọng lượng thấp sau khi cai sữa. Nếu nái gầy thì lâu động dục lại hoặc chất lượng và số lượng con ở lứa thứ 2 sẽ kém hơn. Mặt khác khí hậu nóng, ẩm của nước ta là một hạn chế khẩu phần ăn của lợn nái một cách tự nhiên, thời tiết nóng nái chỉ ăn đủ số calo thiết yếu mà không thể ăn nhiều lên để trở nên quá mập. Nếu cho ăn tự do mà con nái nào quá mập có thể là do tuyến giáp trạng hoạt động yếu, khả năng tiết sữa sau này kém, bà con không nên chọn lựa làm giống sinh sản.

- Cần chú ý là trong khẩu phần protein (đạm) phải đạt 14 - 16%, cân bằng các axit amin. Nếu dưới chỉ số này cần bổ sung vào thức ăn bột cá, bột ruốc, bột thịt xương, khô dầu dừa, khô dầu đậu nành, cá vụn khô nhạt, v.v... mỗi thứ một ít, không cần nhiều thì vẫn tốt hơn dùng đơn độc một thứ thức ăn hoặc bột cá, hoặc khô dầu lạc, hoặc khô dầu dừa, v.v... với số lượng cho ăn lớn hơn, bằng không nái tơ sau này nhỏ vóc, hay bị bệnh, đẻ không sai con, tiết sữa không tốt. Cho lợn ăn hỗn hợp có sự bổ sung hỗ tương axit amin của nhiều loại thức ăn với nhau đem lại hiệu quả cao hơn dùng riêng lẻ.

- Ở nông hộ bà con nên cho lợn ăn rau lang, rau muống, dây bìm bìm, cỏ voi,... để bổ sung vitamin. Đặc biệt là cỏ voi non ngọt lợn con rất thích ăn, khi ăn chúng nhai xơ chỉ nuốt nước có nhiều caroten và vitamin, nhờ

vậy khẩu phần của lợn tơ không bị tỉ lệ xơ trong rau xanh choán chỗ mà hạn chế tiêu hoá và sức chứa thức ăn khác của dạ dày, đồng thời nhờ nhai xơ mà lợn ít cần gặm phá máng ăn, máng uống, nền chuồng, chuồng trại ít bị hư hại hơn.

- Nuôi đực, cái hậu bị sự vận động rất cần thiết để có khung xương vững chắc. Một số con nái hậu bị phát triển vú rất tốt sau 7 - 8 tháng tuổi: núm vú lộ rõ, bầu vú có gờ rõ rệt thì nên chọn để cho phối giống. Loại bỏ sớm những nái hậu bị núm vú không lộ rõ, bầu vú không gờ rõ rệt mà có biểu hiện nhiều mỡ, hoa không phát triển hoặc không ửng đỏ (heo trắng).

- Con cái hậu bị nào có hoa móc câu thì rất sai con nếu phối giống kép 1 - 3 lần, đẻ từ 12 - 20 con. Nhưng nếu không phối lặp lại thì khả năng đẻ tối đa 7 con, trung bình 3 - 5 con mà thôi.

- Đực hậu bị dịch hoàn tròn có tính năng sinh sản mạnh hơn đực có dịch hoàn bầu dục dài, nhưng trong thực tế rất hiếm có đực giống dịch hoàn tròn. Khi đực giống làm việc khẩu phần bồi dưỡng thêm giá sống, thóc mầm, lúa mòng, cá vụn khô nhạt cũng tốt như dùng trứng gà. Đặc biệt khi dùng trứng gà, dùng chín tốt hơn vì lòng trắng trứng sống có chất avidin đối kháng vitamin H (Biotin).

Câu hỏi 27: Vì sao ngô là loại thức ăn chăn nuôi hay bị nấm mốc aflatoxin. Khi ngô đã bị nhiễm nấm mốc thì có xử lý để tiếp tục cho lợn ăn được không?

Đáp:

- Ngô là loại thức ăn giàu năng lượng có hàm lượng protein từ 8 - 12%, hàm lượng xơ thô rất thấp, khoảng 2%, tỷ lệ mỡ cao 4 - 6%. Do hàm lượng mỡ cao trong ngô nên ngô nghiền rất dễ bị ôi, mất vị ngon vốn có, làm cho ngô nóng lên nên nấm mốc dễ dàng phát triển dẫn đến giá trị dinh dưỡng bị mất. Không những thế khi thức ăn bị nhiễm nấm mốc *aflatoxin* làm lợn bị ngộ độc, ảnh hưởng đến năng suất sinh trưởng và sinh sản, nhất là đối với lợn nái chửa và lợn con, lợn có biểu hiện yếu, bỏ ăn, rối loạn tiêu hoá, tiêu chảy, có thể bị chết.

- Để tránh nhiễm độc tố *aflatoxin* cho ngô cần phơi hạt ngô thật khô trước khi đưa vào kho, kho bảo quản phải khô ráo vì hãy hiểu rằng hơi nước là sản phẩm phụ trong quá trình sinh trưởng của nấm mốc để tạo chu kỳ vĩnh cửu của nó.

- Khi thức ăn (trong đó có ngô) bị nhiễm nấm mốc dù xử lý bằng nhiệt độ cao cũng chỉ diệt được nấm mốc còn độc tố của nấm vẫn còn trong thức ăn nên vẫn có thể gây nhiễm độc cho lợn, do đó không nên sử dụng lại cho lợn ăn mà phải huỷ bỏ.

Câu hỏi 28: Lợn ăn những loại thức ăn nào hay bị ngộ độc? Khi lợn bị ngộ độc cách sơ cứu như thế nào?

Đáp:

Lợn ăn những thức ăn sau hay bị ngộ độc:

- Củ khoai tây mọc mầm hoặc phần củ có màu xanh có chứa độc tố solanin tuyệt đối không cho lợn ăn. Nếu ăn phải lợn bị tiêu chảy, niêm mạc tím tái, có thể gây bại liệt nhẹ, lợn nái có thể bị sảy thai hoặc con sinh ra yếu.

- Đậu tương, đậu xanh, đậu mè, củ khoai tây,... có chất ức chế antitrypsin nên không cho lợn ăn sống, đặc biệt đối với lợn con. Khi dùng phải nấu chín hoặc rang chín mới nghiền bột làm thức ăn nuôi lợn.

- Sản tươi, đặc biệt trong vỏ sản có chứa độc tố xianhydric (HCN). Axit này sẽ bị phá huỷ nếu bỏ vỏ sản, thái lát, phơi khô, hoặc nấu chín. Sử dụng sản trong khẩu phần không quá 25% cho các loại lợn; đối với nái chửa, nái nuôi con chỉ sử dụng không quá 10%; đặc biệt đối với lợn con sau cai sữa không sử dụng bột sản.



Sắn phải cắt khúc ngâm nước trước khi sơ chế, chế biến tiếp

- Lá và ngọn cây vôi voi cũng có chứa axit xyanhydric (HCN) gây độc nên cũng không cho lợn ăn.
- Cây rau dứa nước rất nóng, cho lợn nái nuôi con ăn nhiều sẽ giảm sữa.

Khi lợn bị ngộ độc thức ăn bà con cần sơ cứu như sau:

- Loại bỏ nguyên liệu gây ngộ độc (thức ăn, nước uống,...) bằng cách lấy 1 lượng than củi (hoặc mua than hoạt tính ở cửa hàng tân dược) nghiền nhỏ, tán mịn, rây, chia thành 3 phần, mỗi lần dùng 1 phần, hoà với 1 chén nước cho lợn uống, ngày uống 2 lần.

- Hoặc dùng nồn chuối mềm đưa vào cổ họng lợn kích thích cho lợn nôn. Sau khi lợn nôn hết thức ăn có độc nên cho lợn uống nước pha bột than củi mịn như cách trên để khử hết chất độc đã có trong đường tiêu hoá.

- Hoặc dùng ống cao su thụt rửa dạ dày lợn.

- Hoặc cho uống chất nhuận tràng (natri sulphat hoặc magiê sulphat 5g/10kg khối lượng sống).

- Hoặc tiêm Apromorphin.

Khi lợn bị ngộ độc sắn (say sắn) hoặc lá cây vòi vòi thì cũng dùng nồn chuối mềm đưa vào cổ họng lợn kích thích cho lợn nôn hết thức ăn ra, sau đó cho lợn uống 1 cốc nước đường hoặc nước mía tươi. Nếu nông hộ nào có điều kiện thì tiêm glucô 5%, vitamin C 5%, cafein vào bắp thịt thì lợn chóng bình phục hơn.

Câu hỏi 29: Hàng ngày cho lợn nái sinh sản và lợn choai uống lượng nước bao nhiêu? Cho lợn uống nước giếng ngầm có tốt không?

Đáp:

- Lợn nái chữa cần từ 10 - 15 lít nước/ngày, lợn nái nuôi con cần 18 - 25 lít nước/ngày, lợn choai cần từ 5 - 9 lít nước/ngày.

- Hiện tại đa số các trại chăn nuôi đều sử dụng nước giếng ngầm vì nguồn nước này rẻ, ổn định. Khi sử dụng cần lưu ý:

- * Trong nước giếng ngầm hàm lượng kim loại như sắt, nhôm,... rất cao, nếu không lắng lọc tốt sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ của đàn lợn và ảnh hưởng đến các thuốc khử trùng khi pha vào nước.

- * Độ phèn (độ pH) của nước biến động nhiều, quá cao hoặc quá thấp đều không tốt cho cơ thể lợn. Nước uống cho lợn có độ phèn (độ pH) tốt là khoảng 7 - 8.

- * Nên định kỳ kiểm tra chất lượng nước giếng ngầm, nhất là những giếng đã sử dụng lâu năm về một số chỉ tiêu: vi sinh, hàm lượng kim loại,...

- * Chất lượng nước uống cho lợn phải sạch, mát, đảm bảo vệ sinh thú y, không nhiễm vi sinh vật gây bệnh hay ký sinh trùng. Có thể khử trùng nước bằng

chloramin-B (1m³ nước dùng 2 viên) hoặc vệ sinh khử trùng đường ống bằng thuốc Aquasept hay Virkon để hạn chế mầm bệnh có trong nước và những hợp chất bám lâu ngày bên trong lòng ống dẫn nước.

Câu hỏi 30: Mức ăn hàng ngày của lợn nái hậu bị theo khối lượng có khác nhau không ?

Đáp: Bà con có thể tham khảo mức ăn thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh của nái hậu bị theo khối lượng như sau:

| Khối lượng, kg | Lượng TA/con/ngày, kg |
|----------------|-----------------------|
| . Từ 15 - 20 | 0,8 |
| . Từ 25 - 30 | 1,2 |
| . Từ 31 - 40 | 1,4 - 1,7 |
| . Từ 41 - 50 | 1,8 - 1,9 |
| . Từ 51 - 60 | 2,0 - 2,2 |
| . Từ 61 - 70 | 2,2 |
| . Từ 71 - 100 | 2,2 |

• Mỗi ngày cho lợn ăn 2 - 3 bữa, sáng và chiều là bữa chính, bữa trưa cho ăn nhẹ hơn. Cho nái hậu bị ăn thêm rau, cỏ, củ, quả tươi 1 - 1,5kg/ngày.

- Nếu cho lợn hậu bị ăn thức ăn là hỗn hợp hoàn chỉnh thì cần theo dõi sinh trưởng phát triển, phát dục của nái để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Nếu ở nông hộ tự chuẩn bị thức ăn nuôi hậu bị nái như nấu phụ phẩm tận dụng với rau bèo các loại thì nên mua thức ăn đậm đặc giàu protein và các chất dinh dưỡng khác trộn thêm vào, tỷ lệ trộn theo kinh nghiệm chỉ từ 25 - 30%. Nên để thức ăn nguội rồi mới trộn sên sệt 60 - 65% nước, lợn rất thích ăn kiểu này.

- Ở nông hộ nếu trộn bột ngô, cám, tấm với thức ăn đậm đặc, có thêm premix vitamin - khoáng thì nên cho hậu bị nái ăn khô, có máng nước cho lợn uống riêng đặt gần máng ăn để lợn vừa ăn vừa uống.

Câu hỏi 31: Tại sao phải nuôi lợn nái có chửa theo 2 giai đoạn ?

Đáp: Lợn nái chửa cần nuôi theo 2 giai đoạn vì tốc độ phát triển của bào thai ở 2 giai đoạn không giống nhau.

- Giai đoạn I: Từ thời điểm thụ thai đến 1 tháng trước khi đẻ (84 ngày chửa đầu), lúc này khối lượng bào thai đạt khoảng 25-30%.

* Điều cần chú ý là đề phòng lúc này dễ bị tiêu thai, thức ăn hơi mốc, các hoá chất dễ gây nên hồng, sảy thai, nên giữ cho lợn mẹ yên tĩnh, không đuổi đi đuổi lại làm xáo động gây stress dù là nhẹ. Chất dinh dưỡng nuôi thai lúc này chủ yếu lấy từ cơ thể mẹ. Nuôi lợn chữa giai đoạn I phải cân đối chất dinh dưỡng để không gây quá, béo quá.

* Trong chế độ nuôi nái chữa giai đoạn I chỉ hạn chế mức năng lượng để nái chữa không béo chứ không hạn chế các chất dinh dưỡng khác. Nái có chữa nếu ăn quá mức thường tỷ lệ chết phôi cao, lợn con đẻ ra bé. Nái béo quá sẽ đẻ khó và dễ đẻ lên con, nhất là lúc trời nóng mẹ sẽ phải chịu stress nhiệt.

• Giai đoạn II: 1 tháng trước khi đẻ (khoảng 30 ngày chữa cuối), lúc này bào thai phát triển nhanh, chiếm khoảng 65 - 70% khối lượng lợn con sơ sinh.

* Ở giai đoạn này khẩu phần thức ăn tăng tỷ lệ protein, tăng 25-30% khối lượng để đáp ứng bào thai phát triển mạnh và lợn nái tích lũy tiết sữa, lợn con đạt khối lượng sơ sinh cao, mức tăng tùy theo thể trạng nái gầy hay béo.

* Mức ăn từ 85 - 110 ngày nái chữa 2,5 - 3kg/ngày; từ 111 - 113 ngày nái chữa 2kg; ngày đẻ nái gầy cho ăn 0,5kg thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, nái bình thường và nái béo hoàn toàn không cho ăn.